TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1972. Đăng ký HKTT: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự đều thống nhất có 03 con chung, giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 27/9/2002; cháu Đỗ An A, sinh ngày 25/7/2012; cháu Đỗ Bình B, sinh ngày 25/7/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng; cháu A mỗi tháng 1.500.000 đồng; cháu B mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp, được chấp nhận.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đều thống nhất anh H chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị N đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 27/9/2002; cháu Đỗ An A, sinh ngày 25/7/2012; cháu Đỗ Bình B, sinh ngày 25/7/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng; cháu A mỗi tháng 1.500.000 đồng; cháu B mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian tính từ tháng 4/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N mà anh H chưa thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012190 ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh H đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu